

## KIỂM NGHIỆM VÙNG CẢN 1.235-1.240 ĐIỂM

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Chúng tôi khuyến nghị NĐT ngắn hạn không nên mua đuổi, chuyển quan sát sang nhóm cổ phiếu có tín hiệu tích lũy tốt như chứng khoán, bất động sản, dầu khí.
<b>BÁN</b>	NĐT tận dụng những phiên tăng điểm tốt để chốt lời từng phần đối với những cổ phiếu cho dấu hiệu điều chỉnh tại mốc kháng cự và có dấu hiệu suy yếu về thanh khoản.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

VGC

**NĂM GIỮ**

↑ **11,72%**

**VND 59.100**

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Chứng khoán Mỹ giảm điểm vào ngày thứ Ba (20/02) khi cổ phiếu Nvidia dẫn đầu đà sụt giảm của các cổ phiếu công nghệ.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường đã có 7 phiên tăng liên tiếp nên áp lực chốt lời ngắn hạn là không tránh khỏi. Chỉ số VN-Index có thể sẽ còn trải qua những phiên rung lắc trong ngắn hạn. Mức độ của sự rung lắc sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào bên bán, còn đà tăng có được duy trì hay không sẽ trông đợi vào bên mua đỡ lực đến đâu. Điều quan trọng nhất hiện tại là thanh khoản toàn thị trường hôm nay vẫn ở trên mốc 20 nghìn tỷ đồng. Mức bình quân này là khá tích cực, cho thấy tâm lý không quá thận trọng cũng như áp lực xả mạnh chốt lời vẫn chưa xảy ra.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
<b>Dow Jones</b>	38.563,80	-0,17	2,32
<b>S&amp;P 500</b>	4.975,51	-0,60	4,31
<b>Nasdaq</b>	15.630,78	-0,92	4,13
<b>VIX</b>	15,42	4,83	23,86
<b>DAX</b>	17.068,43	-0,14	1,89
<b>FTSE 100</b>	7.719,21	-0,12	-0,18
<b>CAC40</b>	7.795,22	0,34	3,34
<b>Hang Seng</b>	16.247,51	0,57	-4,69

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng VN-Index</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>80,08</b>	<b>BUY</b>
<b>MACD(12,26)</b>	<b>18,25</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX(14)</b>	<b>32,33</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	<b>1.213,15</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	<b>1.184,90</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	<b>1.151,54</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>1.129,73</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>1.142,50</b>	<b>BUY</b>

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Giá dầu WTI giảm vào ngày thứ Ba (20/02)**, sau khi chạm mức cao nhất trong 3 tháng vào tuần trước khi xung đột ở Trung Đông leo thang.
- **Đầu năm 2024, NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành** nhằm tạo điều kiện cho TCTD tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế.
- Mặc dù đã giao toàn bộ chỉ tiêu tín dụng năm 2024 cho các ngân hàng và có nhiều chính sách thúc đẩy nhưng **tăng trưởng tín dụng tháng đầu năm vẫn giảm 0,6% so với cuối năm trước**. Trong năm 2024, NHNN định hướng mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống khoảng 15%.
- Tính từ đầu năm 2024 đến hết ngày 14/2, cán cân thương mại của Việt Nam xuất siêu 5,1 tỷ USD.
- Gỗ và sản phẩm gỗ là mặt hàng duy nhất trong nhóm ngành nông, lâm, thủy sản có kim ngạch xuất khẩu vượt 1 tỷ USD chỉ trong tháng đầu tiên của năm 2024.
- **HPG:** Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Hòa Phát vừa ra nghị quyết về việc thông qua thời gian họp và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. ĐHĐCĐ năm nay sẽ được tổ chức vào sáng ngày 11/4 tại Khách sạn Melia Hanoi, muộn hơn kỳ đại hội thường niên trước khoảng nửa tháng. Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông là 11/3/2024.
- **MCM:** Nhờ 3 quý đầu năm 2023 bút phá, Mộc Châu Milk lãi sau thuế cả năm 2023 hơn 374 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2022. Đây cũng là mức lãi cao nhất từ trước đến nay của công ty. Trong khi đó, doanh thu thuần của MCM đi ngang ở mức 3.135 tỷ đồng.
- **FLC:** Ngày 20/2/2024, tại Hà Nội, Tập đoàn FLC tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2024 với sự tham dự của 103 cổ đông, chiếm hơn 33,721% số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã thống nhất bầu ông Lê Tiến Dũng (với tỷ lệ đồng ý 104,066%) và ông Ngô Đặng Hoàng Anh (với tỷ lệ đồng ý 92,642%) là thành viên HĐQT, thay cho các thành viên cũ đã từ nhiệm.
- **BIC:** Theo bản công bố kế hoạch kinh doanh năm 2024 mới nhất, trong năm nay, Tổng công ty Bảo hiểm BIDV đặt mục tiêu tổng doanh thu phí bảo hiểm là 5.570 tỷ đồng. Trong đó, mục tiêu doanh thu phí bảo hiểm gốc là 5.450 tỷ đồng, mục tiêu lợi nhuận riêng lẻ 530,4 tỷ đồng (mục tiêu lợi nhuận hợp nhất 540 tỷ đồng).

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.025,32	0,05	-1,83
Dầu WTI	77,09	0,06	7,59
Dầu Brent	82,42	0,10	6,98
Than	119,60	0,00	-18,31
Đồng	8.500,00	0,78	-0,69
Quặng sắt	123,06	-2,64	-10,77
Thép	562,00	-0,62	-0,47

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,071	-0,01	2,70
USD/JPY	150,05	-0,03	-6,00
USD/CNY	7,1925	0,08	-1,29
EUR/USD	1,0808	0,00	-2,09
GBP/USD	1,2623	0,00	-0,85

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	20/03/2024	0
ECB	4,50%	07/03/2024	0
BOE	5,25%	21/03/2024	0
BOJ	-0,10%	19/03/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SSI	642,49	35.300	0,28
HPG	623,63	29.200	0,00
VND	519,51	23.000	0,22
NVL	634,63	17.550	0,00
DIG	440,30	27.500	-0,36

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	510.284,03	91.300	1,22
BID	281.601,53	49.400	0,20
VHM	200.954,06	46.150	1,32
CTG	189.023,71	35.200	-0,56
VIC	185.447,59	48.500	3,19

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# VGC

## Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

## NẮM GIỮ

52.900

59.100

11,72%

51.800-52.500

<49.800 (6%)

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Tổng Công ty Viglacera – CTCP vừa chính thức công bố việc phát triển dự án Khu công nghiệp Thuận Thành I (quy mô 262 ha) tại tỉnh Bắc Ninh theo hướng khu công nghiệp xanh và thông minh với tên thương mại Thuận Thành Eco-Smart IP, có tổng vốn đầu tư gần 3.000 tỷ đồng.
- Tổng Công ty Viglacera đang sở hữu và vận hành 12 khu công nghiệp trên cả nước với tổng diện tích hơn 4.000 ha, trở thành một trong những nhà phát triển khu công nghiệp lớn nhất cả nước.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- VGC đang dao động trong biên hẹp với dòng tiền ở mức trung bình. Đối với nhà đầu tư đã mua theo khuyến nghị trước đó có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu, chờ đợi thêm tín hiệu xác nhận rõ xu hướng để có những hành động phù hợp.

## Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
DTT (tỷ đ)	11194	14592	3020
LNTT (tỷ đ)	1541	2305	13
LNST (tỷ đ)	1279	1913	-49
Nợ/VCSH (%)	38,2	39,8	53,9
ROE (%)	16,7	23,5	15,7
ROA (%)	6,12	7,69	5,18
EPS (VNĐ)	2517	3854	2717
P/E (lần)	21,1	8,8	19,5
P/B (lần)	3,4	2,0	3,0

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	52,18	BUY	
MACD(12,26)	0,14	BUY	
ADX(14)	11,70	BUY	
SMA5	52.720	BUY	
SMA20	52.260	BUY	
SMA50	53.010	SELL	
SMA100	51.410	BUY	
SMA200	47.360	BUY	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	ATO	7,14%
2	DXG	Nắm giữ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18			-0,26%
3	VCG	Nắm giữ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9			0,60%
4	VGC	Nắm giữ	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8			0,76%
5	DGW	Mua	55,8-57	16/2/2024	57	63,2	53,9			-1,40%
6	VHC	Nắm giữ	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,8	60,9			-0,93%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
5	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
6	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
7	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
8	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
9	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
10	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
11	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
12	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
13	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
14	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
15	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
16	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
17	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
18	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
19	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
20	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%
21	VCI	Chốt lời	37,8-39	13/11/2023	39	43,8	36,7	22/11/2023	43,6	11,79%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HSG	Chốt lời	19-19,6	8/11/2023	19,6	22,3	18,4	14/11/2023	21,8	11,22%
2	VCI	Chốt lời	37,8-39	13/11/2023	39	43,8	36,7	22/11/2023	43,6	11,79%
3	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
4	VPB	Cắt lỗ	19-19,5	8/12/2023	19,5	22	18,5	18/12/2023	18,5	-5,13%
5	STB	Cắt lỗ	27,3-28,4	7/12/2023	27,5	31,1	26,3	18/12/2023	26,3	-4,36%
6	VCG	Chốt lời	22,6-23	20/11/2023	22,4	26,1	21,2	25/12/2023	24,5	9,38%
7	VND	Chốt lời	20,3-20,8	20/11/2023	20	24,2	19,6	25/12/2023	21,7	8,50%
8	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
9	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
10	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
11	HSG	Chốt lời	21-21,8	10/1/2024	21,5	23,9	20,2	29/1/2024	23,45	9,07%
12	CTS	Chốt lời	28-28,85	9/1/2024	28,7	32,1	27	5/2/2024	31,3	9,06%
13	DCM	Chốt lời	31-32,5	22/11/2023	31,5	36,7	30	16/2/2024	34	7,94%
14	HAH	Chốt lời	38-39,5	10/1/2024	38,9	43,3	36,5	19/2/2024	41,45	7,46%
15	PVD	Chốt lời	26,5-27,2	22/1/2024	27,2	30,6	25,4	20/2/2024	28,95	6,62%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

### TƯ VẤN ĐẦU TƯ

#### Khuyến nghị:

- ACE HDT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI: 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mus	16-16.5	-4.12%
Cắt lỗ	Điểm 14	-13%-18%
Chỉ số 1:09%	18-19	-18-37%
Chỉ số 2:09%	21-22	-18-37%
MICP	MSS	Tỷ lệ
Mus	65-66	
Cắt lỗ	ICG (bỏ DCA) và 61-62	-4.5%
Chỉ số 1:09%	Điểm 59	-13%-14%
Chỉ số 2:09%	Năm giờ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mus	21-21.5	-4.4%
Cắt lỗ	19.8	-7%-12%
Chỉ số 1:09%	23-24	-13%-14%
Chỉ số 2:09%	25.5-26	

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

### CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mô chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lũy kế)	+479,500,200 đ (4.15%)

#### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMF: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSS: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

### THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)